


<p style="text-align: center;">VIỆN VỆ SINH Y TẾ CÔNG CỘNG TP.HCM</p> <p style="text-align: center;">Khoa Xét nghiệm Labo Hóa độc chất môi trường</p>	<p>BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN</p> <p>Mercuric nitrate monohydrate</p>	<p>MSDS: 3 16/10/2012</p>									
Trang phục bảo hộ		Nhãn	HMSI (USA)								
			<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="background-color: #0000FF; color: white;">Health</td> <td style="background-color: #0000FF; color: white;">3</td> </tr> <tr> <td style="background-color: #FF0000; color: white;">Fire</td> <td style="background-color: #FF0000; color: white;">0</td> </tr> <tr> <td style="background-color: #FFFF00; color: black;">Reactivity</td> <td style="background-color: #FFFF00; color: black;">0</td> </tr> <tr> <td style="background-color: #FFFFFF; color: black;">Personal Protection</td> <td style="background-color: #FFFFFF; color: black;">E</td> </tr> </table>	Health	3	Fire	0	Reactivity	0	Personal Protection	E
Health	3										
Fire	0										
Reactivity	0										
Personal Protection	E										
1. NHẬN DẠNG HÓA CHẤT											
<p>Tên gọi: Mercuric nitrate monohydrate</p> <p>Tên thương mại:</p> <p>Số CAS: 7783-34-8</p> <p>Số UN:</p> <p>Số đăng ký EC:</p> <p>Tên nhà sản xuất:</p> <p>Mục đích sử dụng: phân tích hóa độc chất môi trường trong phòng thí nghiệm.</p>	<p>Đơn vị sử dụng:</p> <p>VIỆN VỆ SINH - Y TẾ CÔNG CỘNG TP. HỒ CHÍ MINH Khoa Xét nghiệm Labo Hóa độc chất môi trường 159 Hưng Phú, P.8, Q.8, TP.HCM Điện thoại: (84)(08)38559503 -38559719</p> <p>Liên hệ khẩn cấp: Cháy nổ: 114 Cấp cứu: 115</p>										
2. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN HÓA CHẤT											
<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="text-align: left;">Tên thành phần hóa chất</th> <th style="text-align: left;">CAS-Number</th> <th style="text-align: left;">Công thức cấu tạo</th> <th style="text-align: left;">% theo khối lượng</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Ferrous ammonium sulfate hexahydrate</td> <td>7783-34-8</td> <td>Hg(NO₃)₂.H₂O</td> <td>100</td> </tr> </tbody> </table>	Tên thành phần hóa chất	CAS-Number	Công thức cấu tạo	% theo khối lượng	Ferrous ammonium sulfate hexahydrate	7783-34-8	Hg(NO ₃) ₂ .H ₂ O	100			
Tên thành phần hóa chất	CAS-Number	Công thức cấu tạo	% theo khối lượng								
Ferrous ammonium sulfate hexahydrate	7783-34-8	Hg(NO ₃) ₂ .H ₂ O	100								
3. NHẬN DẠNG ĐẶC TÍNH NGUY HIỂM CỦA HÓA CHẤT											
<p>- Tác động cấp tính</p> <p>Tiếp xúc với mắt: rất nguy hại. Gây viêm mắt với các triệu chứng như gáy đỏ mắt, chảy nước mắt, ngứa mắt.</p> <p>Nuốt phải: cực kỳ nguy hại.</p> <p>Hít phải: rất nguy hại. Tiếp xúc quá nhiều gây kích ứng đường hô hấp. Nếu hít quá nhiều hơn nữa có thể gây chết.</p> <p>Tiếp xúc với da: rất nguy hại. Tiếp xúc trong thời gian dài gây bong, viêm loét da với các</p>											

<p style="text-align: center;">VIỆN VỆ SINH Y TẾ CÔNG CỘNG TP.HCM Khoa Xét nghiệm Labo Hóa độc chất môi trường</p>	<p>BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN Mercuric nitrate monohydrate</p>	<p>MSDS: 3 16/10/2012</p>
<p>triệu chứng như ngứa, bong chóc da, đỏ và phồng rộp da.</p> <p>- Tác động mãn tính <i>Gây ung thư:</i> không có giá trị. <i>Gây đột biến gen:</i> không có giá trị. <i>Gây quái thai:</i> không có giá trị. <i>Độc tính phát triển:</i> không có giá trị.</p> <p>Chất có khả năng gây độc đối với thận, phổi, hệ thống thần kinh, màng nhầy. Sự tiếp xúc liên tục kéo dài và nhiều lần hóa chất này có thể làm thiệt hại các cơ quan đặc hiệu khác. Tiếp xúc liên tục và lặp lại với liều gây độc cao gây tích lũy và phá hủy các cơ quan trong cơ thể. Hít thở liên tục trong thời gian dài với chất này gây viêm đường hô hấp mãn tính.</p>		
<p>4. BIỆN PHÁP SƠ CỨU Y TẾ</p>		
<p>- Tiếp xúc với mắt Kiểm tra và loại bỏ bất kỳ kính sát trùng. Khi bị tiếp xúc với mắt, phải rửa ngay với nhiều nước ít nhất trong 15 phút, giữ cho mí mắt luôn mở, có thể sử dụng nước lạnh, không sử dụng thuốc nhỏ mắt, gặp bác sĩ chuyên khoa trong trường hợp gây kích ứng mắt.</p> <p>- Tiếp xúc với da Khi hóa chất dính vào quần áo, thay bỏ quần áo nhiễm bẩn nhanh nhất có thể nhằm bảo vệ tay và cơ thể nạn nhân, để nạn nhân dưới vòi nước xả mạnh. Nếu dính vào da, rửa ngay vùng da bị nhiễm hóa chất với nhiều nước và xà phòng có tính dịu nhẹ, đặc biệt cẩn thận khi rửa nước với cái vết nứt, hờ trên cơ thể, có thể sử dụng nước lạnh, gặp bác sĩ chuyên khoa nếu có những kích ứng. Quần áo nhiễm bẩn phải tẩy rửa trước khi sử dụng lại. Trường hợp nghiêm trọng: rửa ngay với xà phòng diệt khuẩn và bôi kem sát khuẩn vào vùng da nhiễm hóa chất, đưa nạn nhân đi cấp cứu ngay lập tức.</p> <p>- Hít vào Đưa nạn nhân đến chỗ thông thoáng, sau đó gọi cấp cứu ngay lập tức. Trường hợp nghiêm trọng: cách ly nạn nhân ra khỏi vùng nhiễm hóa chất, cởi quần áo, cổ áo, thắt lưng, cà vạt. Nếu thở khó khăn, cung cấp oxy cho nạn nhân. Nếu ngừng thở, thực</p>		

<p style="text-align: center;">VIỆN VỆ SINH Y TẾ CÔNG CỘNG TP.HCM Khoa Xét nghiệm Labo Hóa độc chất môi trường</p>	<p>BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN Mercuric nitrate monohydrate</p>	<p>MSDS: 3 16/10/2012</p>
<p>hiện hô hấp nhân tạo cho nạn nhân, đưa đi cấp cứu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nuốt vào <p>Tránh để nạn nhân nôn mửa kiểm tra miệng và họng nạn nhân xem có chỗ nào bị tổn hại, Nói lỏng quần áo, cổ áo, thắt lưng, cà vạt. Nếu ngừng thở, thực hiện hô hấp nhân tạo cho nạn nhân, đưa đi cấp cứu ngay lập tức.</p>		
<p>5. DỮ LIỆU VỀ CHÁY NỔ</p>		
<ul style="list-style-type: none"> - Đặc tính cháy của hóa chất: không cháy. - Nhiệt độ tự bốc cháy: không áp dụng. - Điểm bốc cháy: không áp dụng. - Giới hạn có thể cháy: không áp dụng. - Sản phẩm cháy: không có giá trị. - Nguy cơ cháy khi có sự hiện diện các vật chất khác: không áp dụng. - Nguy cơ nổ khi có sự hiện diện các vật chất khác <i>Tác động cơ học:</i> không có giá trị. <i>Tác động tĩnh:</i> không có giá trị. - Chỉ dẫn chữa cháy: không áp dụng. - Chú thích đặc biệt về nguy cơ cháy: không có giá trị. - Chú thích đặc biệt về nguy cơ nổ: không có giá trị. 		
<p>6. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ</p>		
<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp tràn đổ, rò rỉ mức nhỏ:Sử dụng dụng cụ thích hợp xúc bỏ hóa chất đổ rót vào thùng chứa chất thải. - Trường hợp tràn đổ, rò rỉ mức lớn: Oxy hóa chất đó, tránh rò rỉ ra ngoài, tránh tiếp xúc với các vật liệu dễ cháy(gỗ, giấy, dầu, quần áo,...), giữ khoảng cách khi phun rửa bằng nước, không chạm vào vật liệu chảy tràn, ngăn không cho chảy vào cống, tầng hầm hoặc vùng được giới hạn nếu cần. Gọi hỗ trợ khi thải bỏ. Cảnh thận khi chất không hiện diện ở mức nồng độ trên TLV. Kiểm tra TLV trên MSDS và các tài liệu tương tự. 		
<p>7. BẢO QUẢN VÀ TỒN TRỮ</p>		

<p style="text-align: center;">VIỆN VỆ SINH Y TẾ CÔNG CỘNG TP.HCM Khoa Xét nghiệm Labo Hóa độc chất môi trường</p>	<p>BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN Mercuric nitrate monohydrate</p>	<p>MSDS: 3 16/10/2012</p>
<ul style="list-style-type: none"> - Sự đề phòng Cất ở nơi kín, khô thoáng, để cách xa nguồn nhiệt, nguồn gây cháy, để xa các vật dễ cháy, không ăn vào, không hít bụi, không thêm nước vào hóa chất. Trong trường hợp thiếu thông thoáng, trang bị mặt nạ hô hấp. Nếu nuốt phải, cần gọi cấp cứu ngay. Tránh tiếp xúc hóa chất với da và mắt. - Tồn trữ Đóng chặt nắp thùng chứa. Để thùng chứa ở vùng khô ráo, thông thoáng. Nếu hóa chất có liều độc cao, dễ lây lan cần giữ ở nơi an toàn, tách biệt. 		
<p>8. TÁC ĐỘNG LÊN NGƯỜI VÀ YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ BẢO VỆ CÁ NHÂN</p>		
<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm soát kỹ thuật Sử dụng quy trình khép kín, thông thoáng tại chỗ, hay những kiểm soát kỹ thuật khác để giữ ngưỡng hít thở dưới ngưỡng giới hạn tiếp xúc. Nếu quá trình vận hành tạo ra bụi, khói hoặc sương, thực hiện thông gió để giữ ngưỡng hít thở dưới ngưỡng giới hạn. - Bảo hộ cá nhân: kính bảo hộ, áo khoác phòng thí nghiệm, mặt nạ phòng độc hoặc khẩu trang đã được chứng nhận, găng tay. - Bảo hộ cá nhân trong trường hợp rò rỉ lớn: kính bảo hộ, trang phục bảo hộ nguyên bộ, mặt nạ ngăn bụi, ủng, găng tay. Thiết bị trợ hô hấp nếu cần. - Giới hạn tiếp xúc: TWA: 0.05 CEIL: 0.15 (mg/m³). Tham khảo từ các tài liệu tương tự để được mức giới hạn chấp nhận được. 		
<p>9. ĐẶC TÍNH LÝ, HÓA CỦA HÓA CHẤT</p>		
<ul style="list-style-type: none"> - Trạng thái và hình dạng vật lý: thể rắn (dạng tinh thể dễ chảy). - Mùi: không có giá trị. - Vị: không có giá trị. - Khối lượng phân tử: 342,62 g/mol. - Màu: không màu đến vàng nhạt. - pH (1% dung môi/nước): không có giá trị. - Điểm sôi: phân hủy. 		

<p style="text-align: center;">VIỆN VỆ SINH Y TẾ CÔNG CỘNG TP.HCM Khoa Xét nghiệm Labo Hóa độc chất môi trường</p>	<p>BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN Mercuric nitrate monohydrate</p>	<p>MSDS: 3 16/10/2012</p>
<ul style="list-style-type: none"> - Điểm tan chảy: 79°C (174,2°F). - Nhiệt độ tới hạn: không có giá trị. - Trọng lượng riêng: 4,3 (Nước=1). - Áp suất bay hơi: không áp dụng. - Tỉ trọng bay hơi: không có giá trị. - Sự bay hơi: không có giá trị. - Ngưỡng mùi: không có giá trị. - Hệ số phân phối nước/dầu: không có giá trị. - Ionicity (trong nước): không có giá trị. - Tính chất phân tán: dễ tan trong nước, acetone. - Sự hòa tan: dễ tan trong nước lạnh, tan trong acetone. 		
<p>10. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG HOẠT ĐỘNG CỦA HÓA CHẤT</p>		
<ul style="list-style-type: none"> - Độ ổn định: hóa chất ổn định. - Nhiệt độ gây không ổn định: không có giá trị. - Những điều kiện gây không ổn định: không có giá trị. - Những hóa chất không tương thích: không có giá trị. - Tính ăn mòn: không ăn mòn khi đựng trong thủy tinh. - Chú thích đặc biệt về quá trình phản ứng: không có giá trị. - Chú thích đặc biệt về khả năng gây ăn mòn: không có giá trị. - Poly hóa: không xảy ra. 		
<p>11. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH</p>		
<ul style="list-style-type: none"> - Đường đi vào: tiếp xúc qua da, mắt, hít thở, tiêu hóa. - Độc tính lên động vật: độc cấp tính qua đường miệng (LD50): 26 mg/kg [Chuột], độc cấp tính qua da(LD50): 75 mg/kg [Chuột]. - Ảnh hưởng mãn tính lên con người: gây độc đối với thận, phổi, hệ thống thần kinh, màng nhầy. - Ảnh hưởng độc tính lên con người: vô cùng nguy hại khi nuốt vào, rất nguy hại khi tiếp xúc 		

<p style="text-align: center;">VIỆN VỆ SINH Y TẾ CÔNG CỘNG TP.HCM Khoa Xét nghiệm Labo Hóa độc chất môi trường</p>	<p>BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN Mercuric nitrate monohydrate</p>	<p>MSDS: 3 16/10/2012</p>
<p>qua da, hít thở.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chú thích đặc biệt về độc tính lên động vật: không có giá trị. - Chú thích đặc biệt về ảnh hưởng mãn tính khác lên con người: bài tiết qua tuyến sữa mẹ. - Chú thích đặc biệt về những ảnh hưởng độc tính khác lên con người: không có giá trị. 		
<p>12. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI</p>		
<ul style="list-style-type: none"> - Độc tính sinh thái: không có giá trị. - BOD₅ và COD: không có giá trị. - Sản phẩm phân hủy sinh học: những sản phẩm phân hủy ngắn có thể không độc hại. Tuy nhiên về lâu dài có thể tăng nguy cơ độc hại. - Độc tính sản phẩm phân hủy: sản phẩm phân hủy ít độc hơn. - Chú thích đặc biệt về độc tính sản phẩm phân hủy: không có giá trị. 		
<p>13. YÊU CẦU TRONG VIỆC THẢI BỎ</p>		
<ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ theo Luật 06/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007. Điều 25 và Điều 35: Xử lý, thải bỏ hóa chất tồn dư, chất thải và dụng cụ hóa chất. - Biện pháp thải bỏ (áp dụng cho chất thải hóa học nguy hại) <i>Tái sử dụng nếu có thể</i> <i>Thu gom và xử lý dạng rắn</i> <ul style="list-style-type: none"> • Chai lọ đựng hóa chất rỗng, chất thải rắn khác có dính hóa chất nguy hại: thu gom vào thùng chứa riêng. Sau đó được đem đốt ở nơi có khả năng xử lý chất thải nguy hại. • Hóa chất hết hạn: làm thủ tục theo quy định. <i>Thu gom và xử lý dạng lỏng</i> <ul style="list-style-type: none"> • Dung môi thải, chứa chất hữu cơ, không chứa chất kim loại: thu gom vào thùng riêng. Sau đó được đem đi đốt ở nơi có khả năng xử lý chất thải nguy hại. • Dung dịch chứa kim loại nặng: thu gom vào thùng riêng, được xử lý bằng phương pháp xử lý nước thải thích hợp. • Dung dịch chứa axit, kiềm mà không chứa kim loại: có thể trung hòa và thoát vào cống thoát nước. 		

<p style="text-align: center;">VIỆN VỆ SINH Y TẾ CÔNG CỘNG TP.HCM Khoa Xét nghiệm Labo Hóa độc chất môi trường</p>	<p style="text-align: center;">BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN Mercuric nitrate monohydrate</p>	<p>MSDS: 3 16/10/2012</p>
--	--	-------------------------------

Xử lý hóa chất dạng hơi: vận hành tủ hút có bộ lọc HEPA hoặc hệ thống quạt hút ra ngoài.

Chú ý:

- Nên thu gom theo từng loại xét nghiệm là tốt nhất, có thể chia theo nhóm nhưng chú ý không được trộn lẫn các hóa chất kị với nhau (tham khảo trong bảng).
- Cố gắng giảm độc tính nguy hại thành chất ít nguy hại hơn.
- Chai/lọ đựng hóa chất đã hết hạn có thể sử dụng để đựng chất thải tương ứng của nhóm đó.
- Cần ghi rõ thông tin trên mỗi chai/lọ đựng chất thải các thông tin sau: loại chất thải nguy hại (nồng độ nếu có), ngày bắt đầu được thu gom, khoa/phòng có chất thải/ người chịu trách nhiệm thu gom.

14. YÊU CẦU TRONG VẬN CHUYỂN

- Thực hiện theo 104/2009/NĐ-CP ngày 09/11/2009.
- **Xếp loại DOT:** CLASS 6.1: Chất độc.
- **Nhận dạng:** Mercuric nitrate : UN1625 PG: II.
- **Vận chuyển dự phòng đặc biệt:** vận chuyển đường biển.

15. QUY CHUẨN KỸ THUẬT VÀ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT PHẢI TUÂN THỦ

- **Quy chuẩn áp dụng**
Quy chuẩn Quốc gia: TCVN 5507:2002.
Nghị định: số 104/2009/NĐ-CP ngày 09/11/2009.
- **Xếp loại khác**
DSCL (EEC): R24/25- Độc khi tiếp xúc qua da, nuốt phải. R38- Gây kích ứng da. R41- Nguy hiểm đối với mắt.
HMIS (U.S.A.)
Độc hại sức khỏe: 3
Nguy hiểm cháy: 0
Độ hoạt hóa: 0
Bảo vệ cá nhân: E
National Fire Protection Association (U.S.A.)
Sức khỏe: 3

<p style="text-align: center;">VIỆN VỆ SINH Y TẾ CÔNG CỘNG TP.HCM Khoa Xét nghiệm Labo Hóa độc chất môi trường</p>	<p>BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN Mercuric nitrate monohydrate</p>	<p>MSDS: 3 16/10/2012</p>
<p style="text-align: center;">Khả năng cháy: 0 Độ hoạt hóa: 0 Độc hại đặc biệt:</p> <p>Thiết bị bảo hộ, găng tay, áo khoác, mặt nạ phòng độc. Sử dụng đúng khẩu trang, mặt nạ phòng độc đúng quy định. Trong trường hợp thiếu thông thoáng, trang bị mặc nạ hô hấp. An toàn với thủy tinh.</p>		
<p>16. THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC</p>		
<ul style="list-style-type: none"> - Thông tin tham khảo: Mercuric nitrate monohydrate MSDS– science lab.com, INC, Mỹ - Ngày ghi: 16/10/2012 - Ngày sửa đổi gần nhất: 16/10/2012 - Tổ chức biên soạn: Viện Vệ sinh Y tế Công cộng TP.HCM, Khoa Xét nghiệm, Labo Hóa Độc chất Môi trường. <p><i>Lưu ý người đọc:</i></p> <p><i>Những thông tin trong Phiếu an toàn hóa chất này được biên soạn dựa trên các kiến thức hợp lệ và mới nhất về hóa chất nguy hiểm và phải được sử dụng để thực hiện các biện pháp ngăn ngừa rủi ro, tai nạn.</i></p> <p><i>Hóa chất nguy hiểm trong Phiếu này có thể có những tính chất nguy hiểm khác tùy theo hoàn cảnh sử dụng và tiếp xúc.</i></p>		